

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-PT

Ngày: 02 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thực - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2025/TLPT - HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh năm 1990; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 8, xã RĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà: Đỗ Thị Kh; vợ: Triệu Thủy T; có 02 con: lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 22/5/2025 cho đến nay, (có mặt).

*** Bị hại:** Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: tổ dân phố số 2, xã RĐ, tỉnh Ninh Bình. (đã chết).

**** Đại diện hợp pháp của bị hại:***

- Ông Nguyễn Công Ch, sinh năm 1959; Nơi cư trú: tổ dân phố số 2, xã RĐ, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

- Anh Nguyễn Công V, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ dân phố Q, phường HL, thành phố Hà Nội, (có mặt).

- Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1988; Nơi cư trú: tổ dân phố số 2, xã RĐ, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

* *Người đại diện theo ủy quyền của ông Ch, anh Tr:* anh Nguyễn Công V, sinh năm 1983; Nơi cư trú: tổ dân phố Q, phường HL, thành phố Hà Nội, (có mặt).

* *Người làm chứng:* Cháu Trần Ngọc Đ, sinh năm 2009; Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Chị Trần Thị Th; Ông Trần Doanh T; Bà Phạm Thị Ng, (vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D:* Ông Lại Đức Th, Luật sư - Công ty Luật TNHH B - Chi nhánh ND; địa chỉ: số 107, HT, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D có giấy phép lái xe mô tô hạng A1; Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 23/01/2025, Trần Văn D điều khiển xe mô tô biển số 18E2 - 4239 đi trên đường tỉnh lộ 490C theo hướng từ nhà đến cảng cá PT. Trần Văn D điều khiển xe ở giữa phần đường bên phải chiều đi với vận tốc khoảng 40km/h, có đội mũ bảo hiểm (loại trùm đầu, có kính chắn gió), có bật đèn chiếu sáng. Phía sau xe có hàn một giá chở hàng bằng kim loại, trên giá có một thùng phi nhựa màu xanh, hình trụ tròn, cao 90cm. Khi đi đến km 53+200 thuộc tổ dân phố 2, xã RĐ, tỉnh Ninh Bình, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã va chạm với bà Trần Thị Thu H đang đi bộ, kéo bao rác sang đường. Hậu quả: bà H bị chấn thương sọ não, điều trị không phục hồi và tử vong vào ngày 15/4/2025.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 669/KL ngày 05/5/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: nạn nhân Trần Thị Thu H chết do chấn thương sọ não, điều trị không hồi phục. Cơ chế: Do va đập và chà sát.

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra va chạm giữa xe mô tô biển số 18E2- 4239 và nạn nhân Trần Thị Thu H tại phần đường phía Nam tỉnh lộ 490C, thuộc khu vực tổ dân phố 2, xã RĐ, tỉnh Ninh Bình. Điểm va chạm là bên phải thùng phi chằng sau xe và phần đầu của nạn nhân Trần Thị Thu H. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Do Trần Văn D điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại an toàn khi thấy người đi bộ đang sang đường, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Mặt khác, bà Trần Thị Thu H là người đi bộ qua đường nhưng không có tín hiệu xin đường bằng tay, sang đường khi chưa đảm bảo an toàn, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ; Tuy nhiên, bà H đã tử vong nên không xem xét về trách nhiệm hình sự.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Văn D 01 xe mô tô biển số 18E2 - 4239, giấy tờ xe mang tên ông Trần Văn Dán (bố đẻ D); 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Văn D; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 18E2- 4239; 01 thùng phi nhựa hình trụ tròn màu xanh dài 0,9m, đường kính 0,56m. Quá trình điều tra xác định: Trần Văn D thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý; xe mô tô gây tai nạn là phương tiện đi lại của gia đình, nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho bị cáo Trần Văn D và gia đình sở hữu.

Đại diện gia đình bị hại đề nghị Trần Văn D bồi thường thiệt hại các khoản gồm: Chi phí khám chữa bệnh và các khoản chi phí phục vụ khám chữa bệnh tại bệnh viện đa kH Nam Định và bệnh viện Lão kH Trung ương số tiền 197.403.000 đồng; tiền mai táng phí 78.720.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần 46.800.000 đồng (20 tháng lương cơ sở), tổng cộng là 322.923.000 đồng. Trần Văn D đồng ý bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại số tiền là 150.000.000 đồng, không nhất trí số tiền theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Nguyễn Công Ch, anh Nguyễn Công V, anh Nguyễn Thành Tr) số tiền là 258.338.000 đồng, (hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2025 bị cáo Trần Văn D có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại việc phân lỗi của bị cáo và bị hại, lỗi của bị cáo 50% và lỗi của bị hại 50%. Xem xét lại hình phạt 18 tháng tù là quá nặng so với hành vi vi phạm của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt là “Cải tạo không giam giữ”.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn D trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin thay đổi, rút một phần nội dung kháng cáo của mình, không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc phân lỗi của bị cáo và bị hại. Ngày 24/11/2025 bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền 258.338.000 đồng bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại và đã nộp toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, bị cáo xin rút một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về phần hình phạt, cho bị cáo

được hưởng mức án thấp nhất là Cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xét xử theo trình tự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 tháng tù là phù hợp với quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm: bị cáo Trần Văn D xuất trình tài liệu, chứng cứ gồm: 01 biên lai bị cáo Trần Văn D đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại; 01 biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo D, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D thay đổi rút một phần nội dung kháng cáo, không yêu cầu xem xét giải quyết về lỗi và trách nhiệm dân sự; bị cáo D chỉ kháng cáo về phần hình phạt xin được cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo D; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn D; Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo D đã nộp tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 258.338.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm là 13.116.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11- Ninh Bình, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo D được hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND xã RĐ, tỉnh Ninh Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn D có quan điểm: Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình đã xét xử Trần Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với Trần Văn D 18 tháng tù là quá nặng, vì Trần Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, sau khi sự việc xảy ra D và gia đình D đã đưa nạn nhân đi cấp cứu tại bệnh viện và vợ D xin được ở lại viện chăm sóc nạn nhân, quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm Trần Văn D cũng mong muốn được bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền là 150.000.000 đồng, nhưng phía gia đình bị hại không đồng ý và không nhận. Do đó, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm ngày 24/11/2025 Trần Văn D đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 258.338.000 đồng và ngày 27/11/2025 Trần Văn D đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên, Trần Văn D đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của Trần Văn D, cho Trần Văn D được giảm hình phạt thấp nhất là phạt Cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để D được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Trần Văn D không tranh luận với Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án. Lời nói sau cùng của bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn D nộp trong thời hạn luật định, nội dung và hình thức đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn D xin rút một phần kháng cáo của mình về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thấy việc rút một phần kháng cáo của bị cáo D là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn D về phần trách nhiệm dân sự và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Trần Văn D về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 05 phút ngày 23/01/2025 tại km 53 + 200 thuộc tổ dân

phố số 2, xã RĐ, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Trần Văn D điều khiển xe mô tô 18E2 - 4239 dung tích xi lanh 100cm³ đi theo hướng từ Tây sang Đông. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại an toàn khi thấy người đi bộ đang sang đường, nên phần bên phải thùng phi chằng phía sau xe của Trần Văn D đã va chạm với phần đầu của bà Trần Thị Thu H đang đi bộ kéo bao rác sang đường. Do vậy, hậu quả làm bà H ngã xuống đường, được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị từ ngày 23/01/2025 đến ngày 15/4/2025 thì bà H tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã bị Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn D xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt là Cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Giao thông đường bộ, khi điều khiển xe mô tô bị cáo không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ hoặc dừng lại an toàn khi thấy có người đi bộ đang sang đường, nên đã va chạm với bà H, khiến bà H bị chấn thương vùng đầu và chết do điều trị không hồi phục. Hành vi không chấp hành luật Giao thông đường bộ của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Trần Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nhận thức được toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ tính Ch mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Văn D. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, như vậy cũng là phù hợp, tương xứng với tính Ch mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm: bị cáo Trần Văn D và Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn D có cung cấp bổ sung tài liệu: 01 Biên lai bị cáo Trần Văn D đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại (ông Nguyễn Công Ch, anh Nguyễn Công V, anh Nguyễn Thành Tr) với số tiền là 258.338.000 đồng; 01 biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 12.916.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Đơn đề nghị của bị cáo Trần Văn D là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Trần Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tỏ rõ thái độ thật sự hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Văn D đã tự giác nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 258.338.000 đồng; nộp số tiền 13.116.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, thể hiện ý thức chấp hành quyết định của bản án. Do có tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn D; không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng là thể hiện tính nhân văn, sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và cũng là tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình về phần hình phạt.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Trần Văn D được chấp nhận, nên bị cáo Trần Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn D về phần trách nhiệm dân sự. Quyết định về phần trách nhiệm dân sự trong bản án sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (02/12/2025).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (02/12/2025).

Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND xã RĐ, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Trần Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn D đã nộp số tiền 258.338.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo biên lai số 0001075 ngày 24/11/2025 và số tiền 13.116.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001115 ngày 27/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2025/HS-ST ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2025)./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao (1 bản);
- VKSNDTC (Viện công tố & KSXXHS) (1 b)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2 bản);
- TAND KV 11 - Ninh Bình (3 bản);
- THA DS tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh (1 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh (1 bản);
- Phòng GĐKT, TT& THA (1 bản);
- Công an xã RĐ (1 bản);
- UBND xã RĐ (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Đại diện người bị hại (1 bản)
- Lưu hồ sơ vụ án (1 bản);
- Lưu tòa Hình sự và HCTP (2 bản);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm